

Bản án số: 738/2025/HSST
Ngày: 21 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục

Thẩm phán: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bích Dung;
2. Ông Trần Huỳnh;
3. Ông Bùi Quang Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 956/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6366/2025/HSST/QĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Quý L; giới tính: nam; sinh ngày 15 tháng 9 năm 1965, tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 97 N, Phường Q, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 163 H, Phường W, Quận R (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Quý T (chết) và bà: Nguyễn Thị L (chết); vợ: Nguyễn Thị C (sinh năm 1964) và có 01 người con (sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2024 – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Đỗ Hải Bình - Luật sư, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972; Cư trú: số 26 đường 5A, phường B, quận T, (Nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

2. Bà Võ Thị Thu S, sinh năm: 1983; Cư trú: 161B H, Phường Y, Quận U (Nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quý L, bà Nguyễn Thị D và bà Võ Thị Thu S là hàng xóm, nhà sát cạnh nhau và cùng có mở tiệm tạp hóa. Giữa L và bà S, bà D xảy ra mâu thuẫn và nhiều lần lớn tiếng tranh cãi với nhau vì L cho rằng bà S và bà D phối hợp giành giật khách hàng của L.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/4/2024, L đang ngồi trước nhà số 163 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì xảy ra lời qua tiếng lại với bà S (khi bà S đi từ nhà số 161B Hòa Hưng Sng nhà bà D tại nhà số 165 Hòa Hưng). L tức giận đi vào nhà lấy 01 thanh kim loại (cạnh hình chữ nhật dài 60cm, cạnh 2,5cm x 1cm) để ở túi quần Su và cầm 01 cây gỗ tròn đi bộ Sng nhà số 165 đường Hòa Hưng để đánh bà S và bà D. Khi đến nơi, L thấy bà D và bà S đang đứng nói chuyện trong nhà, ngay lập tức L dùng cây gỗ cầm trên tay phải đánh xéo từ trên xuống trúng vào vùng má bên trái của bà D làm bà D gục ngã xuống sàn nhà, bà S hoảng sợ đi lùi lại vào phòng phía Su để trốn. L liền đi theo bà S cầm cây gỗ đánh từ trên xuống trúng vào đầu bà S làm bà S gục ngã xuống sàn nhà. L tiếp tục cầm cây gỗ đánh nhiều cái vào vùng đầu bà S rồi bỏ ra ngoài. Khi ra ngoài đến gần vị trí bà D đang nằm, L thấy bà D đang nhìn L nên L tiến đến tiếp tục dùng cây gỗ đánh nhiều cái vào vùng đầu của bà D. Anh Dương Văn Cường (đang gác tại vọng gác Trại tạm giam Chí Hòa) đã chứng kiến nhìn thấy L dùng cây gỗ tấn công bà D rồi tiếp tục tấn công bà S nên đã tri hô rồi chạy vào đơn vị để nhờ đồng đội ra ứng cứu. Lúc này người dân cũng vào can ngăn, thì L cầm cây gỗ đi về nhà. Khoảng 10 phút Su Bà S và bà D được người dân hỗ trợ đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện nhân dân 115 và tại Bệnh viện Trung Vương. Ngày 11/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra Quyết định dẫn giải Nguyễn Quý L về làm việc.

Kết luận giám định thương tích số 396/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 14/8/2024 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, đối với bà Nguyễn Thị D kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương vùng má trái gây sưng nề mô mềm, rách da vành tai, gãy thành Su xoang hàm, gãy xương thái dương vùng khớp thái dương đã được điều trị hiện còn:

+ Một sẹo vành tai kích thước 3,8x 0,1cm.

+ Hình ảnh gãy xương trên phim MSCT;

+ Nghe kém tiếp nhận nhẹ tai trái;

+ Há miệng 04cm, khớp cắn đúng.

Thương tích trên do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra.

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị hiện còn:

+ Một sẹo vùng cằm kích thước 4,5x0,2 cm;

Thương tích trên do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.

+ Diện tích giảm sắc tố cánh tay phải. Thương tích trên do vật tày tày tác động gây ra.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị D tại thời điểm giám định là 26% (hai mươi sáu phần trăm).

Kết luận giám định thương tích số 725/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 09/01/2025 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, đối với bà Võ Thị Thu S kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Đa chấn thương vùng đầu gây sưng nề mô mềm, rách đứt da, xuất huyết dưới nhện vùng trán trái và tụ máu dọc trước liềm đại não đã được điều trị hiện:

+ Còn năm sẹo kích thước 5 x(0,1-0,4)cm; 8x(0,1-1); 2,8x0,2cm; 8,5x(0,1-0,8)cm; 2,5x(0,1-1)cm.

+ Không còn hình ảnh xuất huyết dưới nhện và tụ máu trên MSCT và MRI.

Thương tích do vật tày tác động hoặc vật tày có cạnh tác động gây ra.

- Chấn thương phần mềm gây sây sát da đã được điều trị hiện không còn dấu vết thương tích, ổn định.

Không đủ cơ sở xác định vật gây ra.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Thị Thu S tại thời điểm giám định là 24% (hai mươi bốn phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật chứng thu giữ: 01 cây gỗ tròn dài 88cm, đường kính 3,5 cm (dùng gây thương tích cho bà D và bà S); 01 cây kim loại cạnh hình chữ nhật dài 60cm, cạnh 2,5cm x 1cm (không sử dụng để gây thương tích); 01 quần jean dài màu xanh (thu được của Nguyễn Quý L mặc lúc thực hiện hành vi trên).

Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Quý L và gia đình đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị D số tiền 120.000.000 đồng và bồi thường cho bà Võ Thị Thu S số tiền 61.000.000 đồng. Bà D và bà S không có yêu cầu gì khác và hai bà đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị can Nguyễn Quý L.

Tại Bản Cáo trạng số 673/CT-VKS-P2 ngày 27 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quý L về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Quý L đã khai nhận hành vi phạm tội đối với các bị hại bà Nguyễn Thị D và bà Võ Thị Thu S đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng đã nêu. Trong phần tranh luận, bị cáo đồng ý phần bào chữa của Luật sư. Nói lời Su cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại xác định, gia đình bị cáo đã thương lượng bồi thường thiệt hại và các bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên đề nghị xem xét về tiền chi phí giám định thương tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận, đã luận tội và phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo Nguyễn Quý L, hậu quả xảy ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Giết người”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quý L từ 13 đến 15 năm tù. Về vật chứng đề nghị xử L theo quy định pháp luật. Đối đáp quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quý L trình bày: đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, về mức án Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc mâu thuẫn do 02 bị hại cũng có lỗi với bị cáo nên dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo; Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và được bị hại bãi nại; bị cáo có đủ điều kiện áp dụng xử phạt dưới khung bị truy tố. Do đó, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị và ở mức theo khoản 2 của Điều luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như Sau:

[1]. Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2]. Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quý L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản ghi nhận sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng, chứng minh làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ mâu thuẫn xảy ra giữa Nguyễn Quý L với các bị hại Nguyễn Thị D và Võ Thị Thu S về việc cạnh tranh bán hàng tạp hoá cho khách hàng nên L đã dùng cây gỗ đánh trúng vào vùng má bên trái của bà D làm bà D gục ngã và tiếp tục đánh trúng vào đầu bà S làm bà S gục ngã. L vẫn tiếp tục đánh nhiều cái vào vùng đầu bà S rồi đến gần chỗ bà D đang nằm đánh tiếp nhiều cái vào vùng đầu của bà D cho đến khi có người dân vào can ngăn, thì L mới dừng lại. Hậu quả làm các bị hại Nguyễn Thị D và Võ

Thị Thu S bị thương tích nặng, xảy ra vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 25/4/2024, tại nhà số 165 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10 (nay là phường Hòa Hưng), Thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận giám định của Cơ quan chức năng, xác định: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị D do thương tích gây nên là 26%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Võ Thị Thu S do thương tích gây nên là 24%.*

Hội đồng xét xử, có đủ căn cứ pháp L kết luận bị cáo Nguyễn Quý L đã phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quý L là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của các bị hại; làm mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong việc tranh giành khách hàng mua bán tạp hoá, bị cáo đã cố ý dùng cây gỗ là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu của các bị hại nhiều lần và quyết liệt đến cùng, thể hiện ý thức chủ quan của bị cáo mong muốn tước đi sinh mạng của các bị hại; hậu quả các bị hại không chết là ngoài mong muốn của bị cáo. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội *có tính chất côn đồ* và *giết 02 người trở lên* đây là các tình tiết định khung hình phạt theo điểm a, n khoản 1 của Điều luật đã viện dẫn, cần phải được xử L nghiêm minh trước pháp luật.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; được các bị hại bãi nại; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, động cơ, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời hạn để cải tạo giáo dục riêng, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: đã được đôi bên thoả thuận giải quyết và bị hại có đơn bãi nại nên Tòa không xét. Riêng về tiền chi phí giám định thương tật các bị hại không có yêu cầu cụ thể về số tiền và tài liệu chứng minh nên chưa có căn cứ xem xét, nếu có yêu cầu thì khởi kiện vụ án khác để được xem xét giải quyết.

[8]. Về xử L tang vật:

Tịch thu tiêu huỷ số tang tài vật hiện đang tạm giữ vì không có giá trị.

[9]. Trên đây cũng là lập luận đánh giá của Hội đồng xét xử đối với quyết định truy tố, việc luận tội và đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát cũng như quan điểm bào chữa của Luật sư đối với bị cáo tại phiên tòa.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ** điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quý L 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”.
Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2024.

- **Áp dụng** Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cây gỗ tròn dài 88cm, đường kính 3,5 cm; 01 cây kim loại cạnh hình chữ nhật dài 60cm, cạnh 2,5cm x 1cm; 01 quần jean dài màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/015 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- **Bị cáo** Nguyễn Quý L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - THA DS; | (1) |
| - PV06 - CA TP. HCM; | (1) |
| - Trại tạm giam T30; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - bị hại; | (2) |
| - Luật sư; | (1) |
| - THA HS; | (1) |
| - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (19) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trực